

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025,
số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội
tháng 02, nhiệm vụ trọng tâm tháng 3 năm 2025 của tỉnh Quảng Ngãi**

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ
01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế, chủ động bám sát tình hình, triển khai thực hiện hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng; quản lý chặt chẽ các nguồn thu, khai thác hiệu quả các dự địa, thúc đẩy tích cực tăng thu ngân sách nhà nước, triệt để tiết kiệm chi ngân sách địa phương; đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đối với tất cả các dự án đã được giao vốn năm 2025; thực hiện có hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; tổ chức thực hiện hiệu quả chuyển đổi số; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại, quảng bá du lịch; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Tỉnh Quảng Ngãi xác định thời gian tới là giai đoạn có ý nghĩa then chốt để cùng với cả nước bước vào kỷ nguyên mới.

**II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ
25/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

Thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã trình HĐND tỉnh Quảng Ngãi thông qua Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 về việc điều chỉnh chỉ tiêu “*Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) phấn đấu đạt từ 8,5% trở lên*”; trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,45%; khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 14,75% (trong đó Công nghiệp tăng 16,70%); khu vực Dịch vụ tăng 6,5%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm bằng 100% so với năm 2024. Đồng thời, Tỉnh xây dựng kịch bản tăng trưởng GRDP theo quý như sau: Tăng trưởng GRDP quý I/2025 đạt 8,32%; quý II/2025 đạt 9,10%; quý III/2025 đạt 7,66%; quý IV/2025 đạt 8,89%. Để đạt mục tiêu tăng trưởng như trên, Tỉnh xác định một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

- Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực thực chất, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên tăng năng suất lao động, tiến bộ

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ.

- Xác định khu vực công nghiệp và xây dựng (trọng tâm là công nghiệp) là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025. Tích cực hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình xây dựng các dự án, tạo điều kiện cho các Dự án triển khai nhanh và đưa vào vận hành ngay trong những tháng đầu năm 2025; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các quy hoạch; tập trung thu hút các dự án đầu tư có chất lượng theo danh mục thu hút đầu tư vào tỉnh. Tập trung giải quyết đối với các dự án tồn đọng, dừng thi công, các dự án có khó khăn, vướng mắc; khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng, chống lãng phí, thất thoát theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Phân đầu thu ngân sách nhà nước đạt và vượt dự toán Trung ương giao.

- Tập trung thực hiện quyết liệt công tác giải ngân vốn đầu tư công ngay từ những tháng đầu năm 2025; trong đó, xác định công tác giải phóng mặt bằng là khâu then chốt; mục tiêu đến ngày 31/01/2026, giải ngân đạt 100% kế hoạch được giao.

III. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 02 NĂM 2025

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 02 giảm 14,87% so với tháng trước; tăng 0,96% so với cùng kỳ; tính chung 02 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 0,1% so với cùng kỳ, cho thấy sự phục hồi tích cực trong một số ngành sản xuất; trong đó, ngành công nghiệp khai khoáng tăng mạnh 288,07%; sản xuất và phân phối điện tăng 17,43%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,57%; công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 0,49%.

Một số sản phẩm tăng so với cùng kỳ: Đá khai thác ước đạt 224,6 nghìn m³, tăng 11,9%; cuộn cảm ước đạt 9,6 triệu cái, tăng 14,4%; dăm gỗ nguyên liệu giấy ước đạt 73,9 nghìn tấn, tăng 22,2%; điện sản xuất ước đạt 418,4 triệu kWh, tăng 30,4%; điện thương phẩm ước đạt 467,9 triệu kWh, tăng 35,3%; khí công nghiệp ước đạt 314,8 nghìn tấn, tăng 52,3%; giày da ước đạt 3.809 nghìn đôi, tăng 87,3%. Một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ: Sản phẩm lọc hóa dầu ước đạt 1.182,1 nghìn tấn, giảm 6,34% và sắt thép ước đạt 909,6 nghìn tấn, giảm 2,19%; tinh bột mỳ ước đạt 11,8 nghìn tấn, giảm 7,2%; bánh kẹo các loại ước đạt 1,6 nghìn tấn, giảm 9,8%; loa ước đạt 9,7 triệu cái, giảm 12,7%.

b) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Nông nghiệp

+ Về trồng trọt: Nhiệm vụ trọng tâm của sản xuất nông nghiệp trong tháng

là chăm sóc lúa đông xuân; trồng, chăm sóc, thu hoạch rau, đậu,...; diện tích lúa gieo sạ được 37.974,7 ha, giảm 0,3% so với cùng thời điểm năm 2024; ngô gieo trồng ước đạt 4.626,8 ha, tăng 1,8%; khoai lang ước đạt 150,3 ha, giảm 2,1%; lạc ước đạt 4.047,1 ha, giảm 0,5%; rau ước đạt 5.716,4 ha, tăng 2,8%; đậu ước đạt 1.399,7 ha, giảm 0,3%.

Tình hình sâu bệnh gây hại cho trồng trọt có xảy ra trên cây lúa¹, như: Chuột, ốc bươu vàng, rui đục nõn, bọ trĩ, sâu cuốn lá nhỏ, đạo ôn... và một số loại rau², như: Bệnh lở cổ rễ, thối nhũn, héo xanh, đốm lá...

+ Về chăn nuôi: Chăn nuôi phát triển ổn định, đàn trâu, bò giảm nhẹ do xuất chuồng để tiêu thụ phục vụ trước, trong và sau Tết nên chưa kịp tái đàn. Đàn trâu 65.526 con, giảm 0,9% so với cùng thời điểm năm 2024; đàn bò có 271.953 con, giảm 0,4%; đàn lợn có 375.631 con, tăng 0,2%; đàn gia cầm có 5.762,13 ngàn con, tăng 1,8%; tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định; các bệnh thông thường xảy ra ở vật nuôi và nhỏ lẻ tại các địa phương đã được bao vây dập tắt, không để lây lan diện rộng.

- Lâm nghiệp: Diện tích rừng trồng tập trung tháng 02 ước đạt 1.941,3 ha, tăng 8,7% so với cùng kỳ; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 157.981 m³, tăng 19,63%; lũy kế 02 tháng đầu năm, diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 3.404,7 ha, giảm 3,55% so cùng kỳ; sản lượng gỗ khai thác đạt 280.640,3 ha, tăng 4,34%. Tổ chức 81 đợt truy quét, 33 đợt kiểm tra và 240 đợt tuần tra quản lý bảo vệ rừng, không phát hiện vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

- Thủy sản: Sản lượng thủy sản tháng 02 ước đạt 19.822,1 tấn, tăng 1,02% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 19.340,9 tấn, tăng 1,76%; sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 481,2 tấn, giảm 21,8%. Lũy kế 02 tháng đầu năm, sản lượng thủy sản ước đạt 39.287,6 tấn, giảm 1,56% so với cùng kỳ; trong đó, thủy sản khai thác đạt 38.324,6 tấn, giảm 1,02%; thủy sản nuôi trồng đạt 963 tấn, giảm 18,96%.

c) Thương mại và dịch vụ

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02 tăng 1,12% so với tháng trước và tăng 3,32% so với tháng cùng kỳ năm trước; bình quân 02 tháng đầu năm, tăng 3,74% so với cùng kỳ.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng 02 ước đạt 6.815,3 tỷ đồng, giảm 8,89% so với tháng trước và tăng 2,56% so với tháng cùng kỳ, đạt 17,1% so với kế hoạch năm 2025. Lũy kế 02 tháng đầu năm ước đạt 14.296 tỷ đồng, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước, đạt 17,1% kế hoạch năm 2025.

¹ Diện tích chuột gây hại là 347,0 ha, ốc bươu vàng 552,7 ha, ruồi đục nõn 87,0 ha, bọ trĩ 109,0 ha, sâu cuốn lá nhỏ 11,5 ha, bệnh đạo ôn 8,5 ha, vàng lá sinh lý 95,5 ha, đốm nâu 3,0 ha.

² Diện tích ruồi đục nõn 2,0 ha, sâu khoang 5,0 ha, sâu xám 2,0 ha, sâu keo mùa thu 2,0 ha, sâu xanh 2,0 ha, rệp 10,0 ha, bệnh lở cổ rễ 69,0 ha, héo xanh 1,2 ha, đốm lá 6,0 ha, giả sương mai 2,0 ha, thối nhũn 4,0 ha.

- Kim ngạch xuất khẩu tháng 02 ước đạt 199,3 triệu USD, tăng 0,6% so với tháng trước và tăng 12,5% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 02 tháng đầu năm ước đạt 397,3 triệu USD, giảm 9,6% so với cùng kỳ năm trước, đạt 14,5% kế hoạch năm 2025.

- Kim ngạch nhập khẩu tháng 02 năm 2025 ước đạt 315 triệu USD, giảm 20,4% so với tháng trước và giảm 13,7% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 02 tháng đầu năm ước đạt 711,8 triệu USD, giảm 1,2% so với cùng kỳ năm trước và đạt 16,4% kế hoạch năm 2025.

- Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 02 năm 2025 ước đạt 515 tỷ đồng, giảm 3,36% so với tháng trước và tăng 22,7% so với tháng cùng kỳ năm trước; trong đó, vận tải hành khách tương ứng giảm 4,72% và tăng 1,65%; vận tải hàng hoá tăng giảm 3,19% và tăng 24,62%; hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải giảm 2,04% và tăng 56,50%.

d) Đầu tư công

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 của tỉnh là 5.329,083 tỷ đồng, bao gồm: Vốn ngân sách địa phương 4.108,930 tỷ đồng³, vốn ngân sách Trung ương 1.220,153 tỷ đồng.

Ước đến ngày 28/02/2025, giải ngân khoảng 185 tỷ đồng, bằng 3,5% kế hoạch vốn giao, trong đó: Ngân sách địa phương giải ngân khoảng 165 tỷ đồng (4%), ngân sách trung ương ước khoảng 20 tỷ đồng (1,6%).

Để đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch vốn đầu tư công được giao năm 2025, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/01/2025 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, số 02/CT-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh về việc tập trung thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2025; phân đấu đến ngày 31/01/2026, giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

đ) Thu, chi ngân sách

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh tháng 02 đạt 2.861 tỷ đồng, lũy kế thu 02 tháng đầu năm đạt 6.164 tỷ đồng, giảm 2,5% so với cùng kỳ năm trước và bằng 19,3% dự toán năm, trong đó: Thu nội địa ước đạt 1.655 tỷ đồng⁷, lũy kế thu 02 tháng đầu năm ước đạt 4.081 tỷ đồng, tăng 1,3% so với cùng kỳ, bằng 21,1% dự toán năm; thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 1.204

³ Bao gồm: XDCB tập trung là 2.383,930 tỷ đồng (bao gồm nguồn thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước là 40 tỷ đồng); thu SDD là 1.542 tỷ đồng; thu từ XSKT là 125 tỷ đồng và chi đầu tư phát triển khác là 58 tỷ đồng.

⁷ Thu từ nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 368 tỷ đồng, lũy kế 02 tháng ước đạt 1.494 tỷ đồng, giảm 35,5% so với cùng kỳ, đạt 14,4% dự toán năm; thu tiền sử dụng đất ước đạt 8,4 tỷ đồng, lũy kế 02 tháng ước đạt 17,1 tỷ đồng, giảm 72,5% so với cùng kỳ và bằng 1,1% dự toán năm; thu từ hoạt động XSKT đạt 25,9 tỷ đồng, lũy kế 02 tháng ước đạt 34,3 tỷ đồng, tăng 14,3% so với cùng kỳ, đạt 27,5% dự toán năm.

tỷ đồng, lũy kế thu 02 tháng đầu năm ước đạt 2.080 tỷ đồng, giảm 9,4% so với cùng kỳ và bằng 16,5% dự toán năm.

- Tổng chi ngân sách địa phương tháng 02 ước đạt 733 tỷ đồng, lũy kế chi 02 tháng đầu năm ước đạt 1.897 tỷ đồng, tăng 8,0% so với cùng kỳ và bằng 10,1% so với dự toán năm.

e) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

- Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong tháng 02 có 01 dự án FDI được cấp giấy chứng nhận đầu tư⁸, với tổng vốn đăng ký 45 triệu USD.

- Tình hình đầu tư trong nước: Trong tháng có 01 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư; đồng thời, chấp thuận nhà đầu tư với tổng vốn đăng ký 438,31 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã cấp mới 02 dự án⁹ với tổng vốn đầu tư 444,31 tỷ đồng; chấp thuận nhà đầu tư 02 dự án bất động sản¹⁰; điều chỉnh 07 dự án, trong đó có 02 dự án điều chỉnh tăng vốn với tổng số vốn tăng thêm là 21,4 tỷ đồng.

- Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong tháng là 49 doanh nghiệp¹¹, tăng 96% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký là 166,7 tỷ đồng, tăng 138% so với cùng kỳ. Lũy kế 02 tháng đầu năm, số doanh nghiệp mới thành lập 87 doanh nghiệp¹², giảm 1,1% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký 357 tỷ đồng, bằng so với cùng kỳ; số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động là 363 doanh nghiệp, tăng 16% so với cùng kỳ; doanh nghiệp đã giải thể là 14 doanh nghiệp, giảm 50% so với cùng kỳ. Số hồ sơ đăng ký trực tuyến qua cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia tháng 02 năm 2025 là 207 hồ sơ, chiếm 54,5% tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý.

g) Tài nguyên môi trường

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi¹³; Chương trình quản lý chất thải và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ đất liền và các hoạt động trên biển tại vùng bờ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030¹⁴. Tiếp nhận giải quyết 14 hồ sơ thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng công trình, với tổng diện tích 26,6 ha¹⁵; phê duyệt cấp

⁸ Dự án Nhà máy Amazing Ecotech Textile Quảng Ngãi.

⁹ Nhà máy chế biến thủy sản Xuân Sơn - Chi nhánh Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thực phẩm Xuân Sơn; Dự án Trạm biến áp 220kV Dung Quất 2 và đường dây 220kV Dung Quất - Dung Quất 2.

¹⁰ Khu dân cư Ngõ Đồn 2 của Công ty CP đầu tư phát triển đô thị mới Quảng Ngãi; Khu dân cư chợ mới thị trấn Ba Tơ của Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ sản xuất xuất nhập khẩu Thiên Kim.

¹¹ Trong đó: 05 Công ty cổ phần, 19 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 25 Công ty TNHH MTV. Lũy kế 2 tháng, số doanh nghiệp mới thành lập 87 doanh nghiệp, tăng 20,8% so với cùng kỳ

¹² 12 Công ty Cổ phần, 26 Công ty TNHH, 49 Công ty TNHH một thành viên.

¹³ Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 06/02/2025 của UBND tỉnh.

¹⁴ Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

¹⁵ Trong đó: Chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất không thu tiền sử dụng đất: 05 dự án với diện tích: 7,65 ha; chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất: 03 dự án với diện tích: 18,9 ha; hồ sơ đang xử lý, còn thời gian giải quyết: 06 hồ sơ.

giấy chứng nhận là 16 giấy chứng nhận/12 tổ chức/17 hồ sơ với tổng diện tích 90,9 ha. Tổ chức kiểm tra, thẩm định chất lượng các phương án kỹ thuật; bản đồ địa hình; bản đồ địa chính khu đất các công trình đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính khu đất, phục vụ công tác kiểm kê, lập phương án bồi thường, thu hồi đất, giao đất 05 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 100%.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức Hội nghị sơ kết học kì I, triển khai nhiệm vụ học kì II năm học 2024 - 2025; tổ chức chương trình tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông năm học 2024 - 2025; ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định công nhận đơn vị đạt "Đơn vị học tập" cấp tỉnh năm 2024; tăng cường công tác đảm bảo an toàn học sinh sau Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025; triển khai kế hoạch thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông năm 2025 trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ngãi; hướng dẫn Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT ngày 26/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp, dành cho người khuyết tật đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng lên, rút ngắn thời gian chờ đợi, tạo thuận lợi cho bệnh nhân trong việc khám, chữa bệnh. Quản lý, sử dụng thuốc đúng quy chế, đảm bảo an toàn, hợp lý. Thực hiện tốt công tác phân tuyến kỹ thuật tại các tuyến; triển khai các kỹ thuật mới, kỹ thuật cao trong khám và điều trị. Ban hành các Kế hoạch về việc phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm; phòng, chống HIV/AIDS năm 2025; thực hiện Đề án Truyền thông phòng, chống tác hại của rượu, bia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Các hoạt động phòng, chống lao tiếp tục được duy trì; tình hình bệnh sốt rét ổn định; công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì thực hiện tại 100% xã, phường, thị trấn, đảm bảo chất lượng, không có tai biến sau tiêm chủng. Công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm được thực hiện tích cực. Triển khai tổ chức vận động hiến máu tình nguyện, trong tháng 02 năm 2025 đã thu gom được 1.752 đơn vị máu.

c) Lao động, Thương binh và Xã hội

Thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác lao động, việc làm; chính sách xã hội; công tác Trẻ em, Bình đẳng giới và Phòng chống tệ nạn xã hội; bảo trợ xã hội và Giảm nghèo. Ban hành các Kế hoạch: Đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng và đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; công tác trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội năm 2025. Tiếp tục đôn đốc các địa phương thực hiện Chương trình xóa

nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh. Tiếp nhận 103 hồ sơ người có công, thân nhân người có công với cách mạng; xử lý 126 hồ sơ cấp giấy phép lao động nước ngoài; chấp thuận nhu cầu và vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài của 05 doanh nghiệp.

d) Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ: Chuẩn bị các nội dung liên quan Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày Khởi nghĩa Ba Tơ (11/3/1945 - 11/3/2025) và 50 năm Ngày Giải phóng tỉnh Quảng Ngãi (24/3/1975 - 24/3/2025); triển khai Đề án bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể "Nghệ thuật Bài chòi Trung bộ Việt Nam" và các đề án, kế hoạch bảo tồn, phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh; tổ chức trưng bày sách, báo Xuân, chương trình nghệ thuật "Mừng Đảng quang vinh - Mừng Xuân Ất Ty" tại một số địa phương trong tỉnh.

- Các hoạt động thể dục, thể thao: Ban hành Kế hoạch tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; giải Việt dã tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; tổ chức Giải Cờ tướng "Mừng Đảng Quang Vinh - Mừng Xuân Ất Ty" lần thứ XXI.

- Lĩnh vực du lịch: Đẩy mạnh quảng bá, truyền thông về du lịch tỉnh Quảng Ngãi, trong đó, chú trọng tuyên truyền, quảng bá về phát triển huyện đảo Lý Sơn thành trung tâm du lịch biển đảo; xây dựng và phát triển hệ thống kênh truyền thông tương tác mạng xã hội để giới thiệu các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch. Tổng lượt khách ước đạt 250.000 lượt người, tăng 4,1 lần so với tháng 01, tăng 1,6 lần so với cùng kỳ; doanh thu ước đạt 247 tỷ đồng, tăng 4,2 lần so với tháng 01 và tăng 1,7 lần so với cùng kỳ.

đ) Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình

Tập trung tuyên truyền đảm bảo trật tự an toàn giao thông; Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh; các quy định của pháp luật trong hoạt động thủy sản nhằm ngăn chặn, chấm dứt tình trạng tàu cá Quảng Ngãi đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài; tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; tuyên truyền công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, công tác giao nhận quân năm 2025.

Phê duyệt Kết quả xếp hạng Chuyển đổi số (DTI) các sở, ban ngành và các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024¹⁶; hệ thống thông tin theo cấp độ của các đơn vị trực thuộc các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Công tác giám sát an toàn thông tin, vận hành SOC, Nền tảng phòng, chống mã độc tập trung tỉnh, Nền tảng điều phối xử lý sự cố irlab.vn được đảm bảo, không phát hiện sự cố về mất an toàn thông tin mạng; kết nối Hệ thống định danh điện tử nhằm thực hiện việc đăng nhập tài khoản VNeID của công dân và tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

e) Khoa học và Công nghệ

¹⁶ Quyết định số 55/QĐ/UBND ngày 14/01/2025.

Theo dõi, quản lý 17 nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, gồm: 02 nhiệm vụ cấp bộ; 15 nhiệm vụ cấp tỉnh. Thực hiện thẩm định công nghệ, thiết bị cho 04 dự án đầu tư; cấp 01 Giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho cơ sở đủ điều kiện; hướng dẫn 01 tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về sở hữu công nghiệp; báo cáo tình hình thực hiện năm 2024 Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030. Ban hành Kế hoạch khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2025; tiếp nhận và xác nhận 05 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu; tổ chức 01 cuộc kiểm tra định lượng hàng đóng gói sẵn và nhãn hàng hóa đối với 09 cơ sở sản xuất và kinh doanh trên địa bàn tỉnh; thử nghiệm 50 mẫu, kiểm định 180 phương tiện đo các loại. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng về trồng trọt; chăn nuôi và công nghệ sinh học. Kết quả Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) năm 2024 của tỉnh Quảng Ngãi đứng thứ 24/63 tỉnh, thành, tăng 02 bậc so với năm 2023.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng, an ninh

a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh năm 2025; kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025. Trong tháng 02, thực hiện 02 cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2024 chuyển sang, đang xây dựng dự thảo kết luận thanh tra. Qua thanh tra trực tiếp đã ban hành 39 quyết định, thu hồi số tiền 860 triệu đồng sai phạm, chờ kết luận xử lý. Trong tháng, các cơ quan hành chính và lãnh đạo đã tiếp 16 lượt/16 người/14 vụ việc, không có đoàn đông người; tiếp nhận 95 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, trong đó có 39 đơn đủ điều kiện xử lý¹⁷.

b) Công tác tư pháp

Thực hiện thẩm định 15 lượt văn bản quy phạm pháp luật¹⁸; ban hành các Kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật¹⁹; theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành²⁰; kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025²¹; thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật” năm 2025²². Tiếp nhận và chuyển xác minh 741 trường hợp yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp, trong đó có 683 hồ sơ trực tuyến, đạt 92,2%; cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân với 741 trường hợp, đúng hạn 99,9%; tiếp nhận, cập nhật 605 thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan chuyển đến vào cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; lập 35 bản lý lịch tư pháp; cập nhật 30 thông tin lý lịch tư pháp bổ sung.

¹⁷ Gồm: 03 đơn khiếu nại, 13 đơn tố cáo, 23 đơn kiến nghị, phản ánh.

¹⁸ Gồm 05 nghị quyết, 10 quyết định.

¹⁹ Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 23/01/2025.

²⁰ Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 22/01/2025.

²¹ Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 17/01/2025.

²² Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 24/01/2025.

c) Công tác Nội vụ

Hoàn thành sắp xếp tổ chức và công tác cán bộ đối với các cơ quan, tổ chức hành chính²³ và đơn vị sự nghiệp công lập²⁴ thực hiện sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy; báo cáo tiến độ triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy thuộc khối chính quyền gửi Bộ Nội vụ hằng tuần. Phê duyệt bổ sung danh sách đối tượng tinh giản biên chế đợt 1 năm 2025 cho UBND thành phố Quảng Ngãi và UBND huyện Bình Sơn.

Công tác bổ nhiệm, điều động cán bộ, tuyển dụng, luân chuyển đối với công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu công việc của các đơn vị. Ban hành Kết luận về nhận xét, đánh giá 03 năm (từ 2022 - 2024) để chuẩn bị hồ sơ nhân sự đại hội Đảng các cấp đối với cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ uỷ quyền cho Ban cán sự đảng UBND tỉnh. Theo dõi năm tình hình, kịp thời phối hợp với địa phương xử lý các vụ việc phát sinh liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo, đấu tranh ngăn chặn hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật, các hiện tượng tôn giáo mới, đạo lạ. Tổng hợp, thu thập tài liệu kiểm chứng, thực hiện tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2024 trên phần mềm của Bộ Nội vụ.

d) Công tác Ngoại vụ

Trong tháng, đã triển khai thực hiện tốt công tác đối ngoại theo kế hoạch; ban hành thông báo kết quả phê duyệt của cấp có thẩm quyền về kế hoạch đoàn ra - đoàn vào năm 2025 của tỉnh; hướng dẫn, quản lý 03 đoàn với 11 người nước ngoài đến tỉnh thăm, làm việc và chúc Tết Nguyên đán 2025. Tính chung trong 02 tháng đầu năm, có 06 đoàn với 28 lượt người nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh. Các hoạt động đối ngoại, xúc tiến nước ngoài được tổ chức sôi nổi, bằng nhiều hình thức: Thông tin đến các cơ quan, doanh nghiệp liên quan về kết nối thương mại, quảng bá sản phẩm địa phương tại Qatar và Ấn Độ; xây dựng kế hoạch hợp tác giữa tỉnh Quảng Ngãi với các địa phương của Lào năm 2025. Tiếp nhận 05 chương trình, dự án do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài viện trợ thuộc các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, an sinh xã hội,... với tổng giá trị viện trợ 43.636 USD. Thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền trên địa bàn tỉnh; trong tháng, toàn tỉnh không có tàu cá bị nước ngoài bắt giữ và ngăn cản, tấn công, lấy tài sản, hải sản; đã đưa được 12 ngư dân bị nước ngoài bắt giữ của các năm về nước.

đ) Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

²³ Thành lập Sở Tài chính trên cơ sở hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính; thành lập Sở Xây dựng trên cơ sở hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải; thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài Nguyên và Môi trường; thành lập Sở Nội vụ trên cơ sở hợp nhất Sở Nội vụ và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; thành lập Sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông

²⁴ Thành lập Trung tâm xúc tiến đầu tư thuộc Văn phòng UBND tỉnh trên cơ sở tiếp nhận Trung tâm xúc tiến đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, nhiệm vụ xúc tiến của Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi; Chuyển Trung tâm Phát triển Quỹ đất trực thuộc Sở Tài Nguyên và Môi trường về thuộc UBND tỉnh theo quy định tại Nghị định 102/2024/NĐ-CP.

Giữ vững, ổn định quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các ngành, các cấp và Nhân dân địa phương nâng cao ý thức, nghiêm túc chấp hành các quy định của Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tác hại của rượu bia; tăng cường tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát và xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông, an ninh mạng. Hoàn thành công tác giao nhận quân, đạt 100% quân số theo chỉ tiêu được giao. Trong tháng 02 năm 2025, toàn tỉnh đã xảy ra 23 vụ tai nạn giao thông, làm chết 09 người, bị thương 19 người, thiệt hại tài sản khoảng 63 triệu đồng (*So với tháng 02/2024: giảm 08 vụ, giảm 10 người chết, tăng 01 người bị thương*).

Đánh giá chung: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 02 năm 2025 đạt được một số kết quả tích cực: Chỉ số sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa tiêu dùng, kim ngạch xuất khẩu, doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong tháng tăng so với tháng cùng kỳ; sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản được quan tâm triển khai thực hiện, tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi cơ bản được kiểm soát; hoạt động thương mại và dịch vụ diễn ra sôi nổi, thị trường hàng hóa phong phú, nguồn cung dồi dào, giá các mặt hàng thiết yếu vẫn giữ mức tương đối ổn định, đảm bảo nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân; số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng cao so với cùng kỳ; các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch được tổ chức sôi nổi; công tác an sinh xã hội, chăm lo cho hộ nghèo, các hoạt động tri ân, đền ơn đáp nghĩa được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả; công tác kiểm tra, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh và khám chữa bệnh cho Nhân dân được chủ động chuẩn bị và thực hiện tốt; các hoạt động thông tin, tuyên truyền được tăng cường, chuyển đổi số được đẩy mạnh; thực hiện công tác sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy kịp thời, hiệu quả; kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm, đi vào nền nếp; quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế: Tình hình thời tiết xấu, các đợt không khí lạnh kéo dài kèm theo mưa lớn ảnh hưởng đến sản xuất vụ đông xuân; tình hình doanh nghiệp dừng hoạt động còn cao;...

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TRONG THÁNG 03 NĂM 2025

Để phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm 2025, thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ công tác trong quý I năm 2025, các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh cần tiếp tục bám sát và triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; các kết luận, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Nhiệm vụ chung

a) Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 và Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1077/UBND-KTTH ngày 03/3/2025). Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 04/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 642/UBND-KTTH ngày 07/02/2025.

b) Tập trung triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ trong Chương trình công tác trọng tâm Quý I/2025 và tháng 3/2025 của UBND tỉnh theo Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 và các nhiệm vụ phát sinh được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

c) Khẩn trương chuẩn bị chu đáo, đảm bảo chất lượng và tiến độ các nội dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 32.

d) Thực hiện nghiêm, quyết liệt, hiệu quả các giải pháp quản lý thu, chi ngân sách nhà nước theo tinh thần Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 22/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. Nâng cao hiệu quả quản lý thu, chống thất thu, trốn thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, phấn đấu hoàn thành mức cao nhất dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025 theo Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh.

đ) Tổ chức thực hiện nghiêm Công điện số 16/CĐ-TTg ngày 18/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc đẩy mạnh phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025, theo Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/01/2025, Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 21/01/2025 và Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 21/02/2025 về tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025, phấn đấu đến ngày 31/01/2026 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

e) Triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, quyết tâm hoàn thành Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi toàn tỉnh trong năm 2025 với tinh thần “ai có gì giúp nấy”, “ai có công giúp công, ai có của giúp của”, “ai có nhiều giúp nhiều, ai có ít giúp ít”.

g) Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, có tính lan tỏa trên địa bàn. Hỗ trợ, tạo điều kiện giải quyết các khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh; xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên thực hiện trong giai đoạn hiện nay.

h) Thực hiện nghiêm túc công tác Tổng kiểm kê đảm bảo đầy đủ, chính xác và đúng tiến độ theo chỉ đạo của Trung ương. Tăng cường công tác quản

lý, sử dụng, khai thác, sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

i) Tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 336-KH/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đảm bảo triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

k) Tiếp tục tập trung thực hiện công tác rà soát, sắp xếp, tinh giảm bộ máy theo đúng chỉ đạo của Trung ương. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm Kết luận 127-KL/TW của Bộ Chính trị; nhất là người đứng đầu tổ chức quán triệt và làm tốt công tác chính trị, duy trì ổn định về mặt tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy chế làm việc, đẩy mạnh các hoạt động quản lý Nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

l) Các sở, ngành hợp nhất, sắp xếp tập trung thực hiện nhiệm vụ kịp thời.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể cần khẩn trương thực hiện

a) Sở Tài chính: Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công; ban hành nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh về điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi: Tiếp tục làm việc với Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV GAS) và các đơn vị liên quan nghiên cứu lập quy hoạch hạ tầng cấp khí trong KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi và làm việc với Bộ Xây dựng để có ý kiến đối với 04 Đồ án²⁵ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 còn lại trình thẩm định, phê duyệt.

c) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, đặc biệt là các dự án được Tỉnh chọn làm công trình chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI.

d) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Tiếp tục tổ chức thẩm định, trình phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 cấp huyện; điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Tăng cường triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; theo dõi, chỉ đạo, phổ biến kiến thức chăm sóc lúa và cây

²⁵ (1) Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ Dung Quất II; (2) Khu đô thị, công nghiệp, dịch vụ Tây Bắc Dung Quất; (3) Khu dịch vụ hỗn hợp Đông Dung Quất; (4) Điều chỉnh KCN phía Đông Dung Quất.

trồng vụ Đông Xuân; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng cho người dân; quản lý chất lượng nông lâm thủy sản, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

đ) Sở Nội vụ: Thẩm định Đề án Tinh giản biên chế năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

e) Sở Y tế: Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

g) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tập trung phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác tổ chức Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày Khởi nghĩa Ba Tơ (11/3/1945 - 11/3/2025) và 50 năm Ngày Giải phóng tỉnh Quảng Ngãi (24/3/1975 - 24/3/2025).

i) Công an tỉnh: Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ; tăng cường công tác quản lý an ninh mạng./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTHh69.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn

PHỤ LỤC
MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 02 NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số **50** /BC-UBND ngày **07** tháng 3 năm 2025
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Ước TH tháng 02/2025	Lũy kế 2 tháng đầu năm 2025	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2024	% TH lũy kế so với KH năm 2025
1. Nông nghiệp						
- Tổng diện tích lúa	Ha	73.856		37.974,7	99,7	51,4
2. Thủy sản						
- Sản lượng thủy sản khai thác	Tấn	265.000	19.341	38.324,6	99,0	14,5
- Sản lượng thủy sản nuôi trồng	Tấn	10.832	481	963,0	81,0	8,9
3. Công nghiệp						
* Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp	%	112,0	100,96		100,10	
* Một số sản phẩm chủ yếu:						
- Thủy sản chế biến	Tấn	12.000	940	1.813	100,3	15,1
- Bánh kẹo các loại	Tấn	12.000	614	1.623	90,1	13,5
- Sữa các loại trên địa bàn tỉnh	1.000 lít	75.000	4.400	8.562	99,5	11,4
- Bia các loại	1.000 lít	200.000	19.636	36.320	95,1	18,2
- Nước khoáng	1.000 lít	130.000	7.650	15.639	104,7	12,0
- Sản phẩm lọc dầu	Tấn	7.000.000	578.337	1.182.093	93,7	16,9
- Phân bón	Tấn	32.000	2.355	5.186	99,5	16,2
- Gạch nung các loại	1.000 viên	410.000	20.088	38.638	101,5	9,4
- Đá xây dựng các loại	1.000 m ³	1.700	112,8	225	112,0	13,2
- Tinh bột mỳ trên địa bàn tỉnh	Tấn	55.000	4.347	11.802	92,8	21,5
- Sản phẩm may mặc	1.000 chiếc	17.500	1.280	2.298	101,5	13,1
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	2.010	179,7	418	130,5	20,8
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	2.360	206,7	468	137,5	19,8
- Nước máy thương phẩm	1.000 m ³	19.000	1.440	2.798	96,1	14,7
- Dăm gỗ nguyên liệu giấy	Tấn	600.000	36.454	73.976	122,2	12,3
- Cuộn cảm	1.000 cái	72.000	4.880	9.645	114,4	13,4
- Giày da các loại	1.000 đôi	16.500	1.606	3.809	187,3	23,1
- Sợi bông	Tấn	56.000	4.452	9.542	122,5	17,0
- Thép xây dựng	Tấn	6.800.000	450.000	909.642	97,8	13,4
4. Thương mại						
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	83.575	6.815	14.296,0	108,22	17,1
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	2.746	199	397,3	90,43	14,5
* Mặt hàng XK chủ yếu						
+ Thủy sản	"	30	2,94	5,7	120,76	18,9
+ Tinh bột mỳ	"	145	8,87	18,6	54,45	12,9
+ Đồ gỗ	"	5	0,60	1,2	87,11	24,3
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	115	7,74	15,6	80,37	13,6
+ May mặc	"	120	9,78	19,5	90,27	16,2
+ Hàng thực phẩm chế biến	"	5	0,36	0,6	52,75	12,6
+ Sản phẩm cơ khí	Triệu USD	186	2,41	4,9	75,68	2,6
+ Dầu FO	"	85	3,16	9,1	69,17	10,7

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Ước TH tháng 02/2025	Lũy kế 2 tháng đầu năm 2025	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2024	% TH lũy kế so với KH năm 2025
+ Sợi, sợi dệt các loại, vải	"	180	15,05	29,3	103,44	16,3
+ Giày da các loại	"	195	21,88	47,9	147,03	24,6
+ Thép	"	1100	60,27	115,1	64,69	10,5
+ Hàng hoá khác (cuộn cảm, thiết bị, hệ thống điều phối khí xả, bọc đệm ghế, đệm lò xo, bộ phận của ghế, bộ dây điện, bộ dây nguồn, nệm mút)	"	580	66,23	129,7	132,02	22,4
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	4.336	315,40	711,9	98,75	16,4
* Mặt hàng NK chủ yếu						
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	130	13,40	26,9	61,60	20,7
+ Sắt thép	"	2.314	156,70	312,4	92,89	13,5
+ Dầu thô	"	1.296	90,07	269,1	103,88	20,8
+ Vải và nguyên phụ liệu may mặc	"	390	33,76	62,4	138,17	16,0
+ Bông các loại	"	150	13,83	25,0	93,97	16,6
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo	"	6	0,49	0,9	46,43	15,6
+ Khác	"	50	7,15	15,3	186,84	30,5
5. Thu - Chi ngân sách						
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	31.950	2.861,5	6.164,1	97,5	19,3
Trong đó: - Thu nội địa	"	19.350	1.655,1	4.080,9	101,3	21,1
+ Trg đó: Thu từ NM lọc dầu	"	10.400	367,7	1.494,1	64,5	14,4
- Thu hoạt động XNK	"	12.600	1.203,8	2.080,6	90,6	16,5
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	18.750	732,8	1.897,4	108,0	10,1